

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2020/HS-ST**

Ngày: 08/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bá Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương B (tên thường gọi là BS); Sinh ngày: 09/5/1983; Tại: Tỉnh Bình Phước; Thường trú: Ấp VT, xã LQ, huyện LN, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V (chết) và bà: Tạ Thị Kiều N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/5/2020.

Tiền án: Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 265/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2019 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 507/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số: 0014619 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Chưa thi hành phần hình phạt bổ sung (Trả lời xác minh ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Tạ Thị Kiều N; Sinh năm: 1961; Trú tại: Ấp VT, xã LQ, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 10/5/2020, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Phương B đang dừng xe gắn máy biển số 93N-1822 trước nhà số 496-498 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trên tay trái của B 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong gói thuốc có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (B khai là ma túy đá), nên đã giao B cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương B khai: Do nghiện ma túy tổng hợp (loại ma túy đá), nên 00 giờ 10 phút ngày 10/5/2020, Bình gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Thúy (không rõ lai lịch) hỏi mua 03 gói ma túy đá giá 1.500.000 đồng, Thúy đồng ý. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Thúy gọi điện thoại kêu B đến nhà Thúy nhận ma túy. Do không biết nhà Thúy, nên B đưa tiền và nhờ Tú (không rõ lai lịch) đến nhà Thúy lấy giùm. Đến 03 giờ cùng ngày, Tú điện thoại kêu B đến khu vực Vòng Xoay Phú Lâm, Quận 6. Tại đây, Tú đưa B 03 gói ma túy để trong gói thuốc lá hiệu Jet, Bình cầm gói thuốc trên tay trái rồi chạy đến trước nhà số 496-498 đường An Dương Vương dừng lại chờ bạn đến để cùng đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 790/KLGD-H ngày 18 tháng 5 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn Đông (Điều tra viên), Nguyễn Ngô Hiên Vinh (người chứng kiến), Nguyễn Phương B và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3365g (hai phẩy ba ba sáu năm gam), loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ tên Thúy bán ma túy cho Nguyễn Phương B và người tên Tú đi nhận ma túy giùm cho Nguyễn Phương B, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 55/CTr-VKS-Q6 ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Phương B khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 03 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng để đem về quê sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 496-498 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 10/5/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tạ Thị Kiều N xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 93N3-1822, số máy JF18E-0174541, số khung

RLHJF18078Y086790 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Click, sơn màu Đen, dung tích 108) là xe của bà, do bà đứng tên chủ sở hữu. Bà không biết con bà là bị cáo Nguyễn Phương B sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội và bà đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phương B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Phương B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía sau có ghi chữ Iphone đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Phương B và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 790/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,1774 gam.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phương B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Phương B tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phương B đã cất giữ 2,3365 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai cất giữ số ma túy này để dành sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương B không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Phương B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Phương B, ngày 22/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 04 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy», chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho thấy, bị cáo là người bất chấp pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phương B là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Phương B còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Phương B dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía sau có ghi chữ Iphone đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Phương B và hình dấu Cơ quan điều tra Công an

Quận 6, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 790/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,1774 gam, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 120/PNK ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKS-Q6 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 93N3-1822, số máy JF18E-0174541, số khung RLHJF18078Y086790 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Click, sơn màu Đen, dung tích 108) thu giữ của bị cáo Nguyễn Phương B, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Tạ Thị Kiều N (mẹ của bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho N (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/7/2020 - BL54) và tại phiên tòa, N xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với người phụ nữ tên Thúy và người tên Tú, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Nguyễn Phương B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phương B** (BS) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương B** (BS) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía sau có ghi chữ Iphone đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Phương B và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 790/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,1774 (hai phẩy một bảy bảy bốn) gam.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Phương B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Phương B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tạ Thị Kiều N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên